TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01899

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Vi sinh ứng dụng trong TS (206303) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09141027	HOÀNG NHƯ	PHÚC	DH09NY	1		10	9	7	7,7	7	7
~~20~~	~~09141095~~	~~THẠCH NGỌC VINH~~	~~QUANG~~	~~DH09NY~~								
21	10336133	TÔ THỊ TRANG	QUYÊN	CD10CS	1		10	9	6	7,0	7	0
22	10336090	BÙI THỊ KIM	QUYẾN	CD10CS	2		10	9	7	7,7	7	7
23	10336060	NGUYỄN THỊ KIM	SINH	CD10CS	1		10	9	8	8,4	8	4
24	09141130	LÊ ĐỨC	TÂN	DH09NY	2		10	9	8,5	8,8	8	8
25	09141107	TRẦN QUANG	THÀNH	DH09NY	1		10	9	8,5	8,8	8	8
26	08141135	VĂN THỊ	THẢO	DH08NY	1		10	9	8,5	8,8	8	8
27	09141110	NGUYỄN VĂN	THOẠI	DH09NY	1		10	9	6	7,0	7	0
28	09116159	TRẦN CAO DIỄM	THÚY	DH09NT	1		10	9	6	7,0	7	0
29	09141113	TRẦN DƯƠNG MỸ	TIÊN	DH09NY	1		10	9	7	7,7	7	7
30	08141054	NGUYỄN VĂN	TIỄN	DH08NY	1		5	8	5	5,6	5	6
31	08141061	VĂN TRUNG	TRỰC	DH08NY	1		10	9	5	6,3	6	3
~~32~~	~~09141125~~	~~VÕ DƯƠNG~~	~~VƯƠNG~~	~~DH09NY~~								

Số bài: 29 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 23 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01899

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Vi sinh ứng dụng trong TS (206303) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (20 %)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09141043	LƯƠNG THỊ HOÀNG	ANH	DH09NY	2		10	9	5	6,1	6	1
2	09336027	LẠI XUÂN	CƯỜNG	CD09CS	1		10	8	6	6,8	6	8
3	09141052	NGÔ LÊ HẢI	DƯƠNG	DH09NY	2		10	9	7	7,5	7	5
4	09141055	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐIỆP	DH09NY	1		10	8	5,5	6,5	6	5
5	08141087	PHAN VĂN	HIẾN	DH08NY	1		8	8	6,5	7,0	7	0
6	08169090	PHAN THỊ MINH	HIẾU	CD08CS	1		10	8	2,5	4,4	4	4
7	08141021	NGUYỄN ĐĂNG	HÙNG	DH08NY	1		10	9	6	7,0	7	0
8	09116057	TỪ CÔNG	HÙNG	DH09NT	1		10	8	8,5	8,6	8	6
9	09116062	TRẦN THỊ	HƯƠNG	DH09NT	2		10	8	7	7,5	7	5
10	09141017	ĐẶNG QUANG	KHẢI	DH09NY	2		10	8	8	8,2	8	2
11	07116090	ĐÀO MINH	KHOA	DH08NT								
12	09336087	NGUYỄN NGỌC HẠNH	KHUYÊN	CD09CS	1		10	8	5	6,1	6	1
13	09141070	LÝ MỸ	LINH	DH09NY	1		10	9	7	7,7	7	7
14	09141018	NGUYỄN PHÚC	LỘC	DH09NY	1		10	8	7,5	7,9	7	9
15	09141077	NGUYỄN QUỐC	NAM	DH09NY	2		10	9	8	8,4	8	4
16	09116099	NGUYỄN THỊ	NGA	DH09NT	1		10	9	8,5	8,5	8	5
17	09141022	LÊ THỊ KIM	NGÂN	DH09NY	1		10	8	6	6,8	6	8
18	09336140	TRẦN KIẾN	PHÁT	CD09CS	1		10	8	7	7,5	7	5

Số bài: 29 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 23 tháng 5 năm 2012